

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2097** /UBND-TH
V/v kết quả thực hiện
nhiệm vụ do Chính phủ,
Thủ tướng Chính phủ
giao từ ngày 01/01/2018
đến ngày 25/4/2019

Quảng Ngãi, ngày **26** tháng 4 năm 2019

IT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 8.51
	Ngày: 02.15.19
	Chuyên:

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1577/TTg-TH ngày 06/9/2016 về việc yêu cầu rà soát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và Công văn số 10097/VPCP-TH ngày 23/11/2016 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ **từ ngày 01/01/2018 đến ngày 25/4/2019**, như sau:

Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 231 nhiệm vụ, trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 190 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 41 nhiệm vụ.

(Chi tiết theo số liệu đã cập nhật vào hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bảng rà soát thống kê đính kèm)

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THbha91

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

BÁO CÁO TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 25/4/2019)

(Kèm theo Công văn số 2697 /UBND-TH ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Tổng nhiệm vụ, nội dung	Đang thực hiện	Đã hoàn thành		
		Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
231	41	0	188	2

BÁO CÁO NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đang thực hiện đến ngày 25/4/2019)

STT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Trích yếu	Nội dung theo dõi	VB đã chỉ đạo của UBND tỉnh	Hạn xử lý
1	160/TB-VPCP	24/04/2019	Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020	<p>d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, bố trí đúng, đủ vốn ngân sách nhà nước cho các dự án bảo vệ và phát triển rừng, để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2019 – 2020. - Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; và các văn bản chỉ đạo. - Gắn mục tiêu, giải pháp bảo vệ, phát triển rừng với hỗ trợ cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. - Triển khai hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản thi hành. - Chỉ đạo các sở, ngành liên quan, Chủ đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hoàn thành công tác trồng rừng thay thế. <p>đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng Tây Nguyên triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030 theo Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		

2	3082/VPCP-CN	17/04/2019	V/v tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 452/QĐ-TTg	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp tham gia xử lý tro, xỉ, thạch cao. - Tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách địa phương phải ưu tiên sử dụng tro, xỉ, thạch cao và các sản phẩm vật liệu xây dựng sử dụng tro, xỉ, thạch cao trong thành phần. - Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động phát thải, xử lý các nguồn tro xỉ thạch cao trên địa bàn. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng. - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thu hồi phần diện tích bãi thải vượt quá diện tích chứa của 2 năm sản xuất trung bình theo quy mô, công suất của từng nhà máy trên địa bàn. 	Đang xử lý
3	150/TB-VPCP	17/04/2019	Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch	Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục chỉ đạo thực hiện các công việc liên quan, nhất là trong vấn đề năng lượng, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 Công bố bãi bỏ các quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch; các nội dung khác đang xử lý.
4	23/NQ-CP	10/04/2019	Nghị quyết phiên họp Chính phủ tháng 3/2019	thực hiện ký số các văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước); thí điểm không gửi văn bản giấy đối với các văn bản điện tử đã ký số	10/05/2019

5	362/QĐ-TTg	03/04/2019	Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025	<p>a) Triển khai tổ chức thực hiện Quy hoạch. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đề cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, của người đứng đầu cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí; làm tốt công tác tư tưởng, định hướng thông tin công tác cán bộ, tăng cường công tác quản lý, có giải pháp cụ thể tạo điều kiện cho đội ngũ những người làm công tác báo chí công hiến và phát triển.</p> <p>b) Tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị của cán bộ, phóng viên, biên tập viên; xử lý nghiêm theo thẩm quyền những cán bộ, nhân viên, người làm báo của cơ quan báo chí trực thuộc có vi phạm.</p> <p>c) Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông việc triển khai quy hoạch; kiến nghị biện pháp xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.</p>	<p>Công văn số 1874/UBND-KGVX ngày 17/4/2019</p> <p>V/v triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025</p>
7	117/TB-VPCP	02/04/2019	Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng tại cuộc họp của Ủy ban Quốc gia về trẻ em	<p>Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ trẻ em (văn bản số 324/TB-VPVP ngày 29 tháng 8 năm 2018 và văn bản số 1123/UBQGTE ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Quốc gia về trẻ em về tăng cường các biện pháp phòng, chống buôn nước trẻ em).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên bố trí nguồn lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. - Thông tin kịp thời, đầy đủ cho các đơn vị thông tin truyền thông về các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. 	<p>Đang xử lý</p>

8	98/TB-VPCP	18/03/2019	<p>Thông báo Ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ</p>	<p>Tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, trong đó sớm ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử; hoàn thiện khung khổ pháp luật cho xây dựng Chính phủ điện tử, nền tảng công nghệ và các cơ sở dữ liệu quốc gia...; vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công quốc gia. Tăng cường xây dựng, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa Trung ương và địa phương.</p>	<p>Công văn số 1527/UBND-KSTTHC ngày 01/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc</p>	
9	320/TTg-KSTT	15/03/2019	<p>V/v thực hiện cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính</p>	<p>Quán triệt và tổ chức triển khai ngay các nhiệm vụ được giao về cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ và Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018, Chi thị số 20/CT-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2018, Chi thị số 30/CT-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; xác định đây là một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng, giải phóng nguồn lực xã hội; kiên quyết xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Chi thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 172/UBND-TH ngày 11/01/2019 Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Công văn số 1304/UBND-TH ngày 21/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và báo cáo quý về triển khai thực hiện Nghị quyết.</p>	31/12/2019

10		<p>Tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và tổ chức thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương trước quý II năm 2019 theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối, tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia khi được đưa vào vận hành.</p>	<p>Chi thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</p>	30/06/2019
11		<p>Tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở các bộ, ngành, địa phương theo đúng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019, đồng thời đảm bảo tích hợp, chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh, Công dịch vụ công; khuyến khích các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính đã chuẩn hóa, thực hiện thống nhất trên toàn quốc làm cơ sở để triển khai áp dụng tại địa phương như đã thực hiện đối với các thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đổi giấy phép lái xe, cấp giấy phép lái xe quốc tế,... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí trong đầu tư xây dựng.</p>	<p>Công văn số 1528/UBND-HCC ngày 01/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động phối hợp giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi</p>	31/12/2019

12	2024/VPCP-V.I	14/03/2019	V/v Công tác thi hành án hành chính năm 2018	<p>Yêu cầu xác định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành, chỉ đạo chấp hành nghiêm bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật (đặc biệt là đối với 23/50 bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật trước năm 2018 nhưng hiện nay chưa được thi hành tại các tỉnh, thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tiền Giang và thành phố Hồ Chí Minh); nâng cao nhận thức về pháp luật tố tụng hành chính của Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc và cấp dưới trực tiếp; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong việc không chấp hành các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định của pháp luật.</p>	<p>Công văn số 1611/UBND-NC ngày 05/4/2019 V/v thực hiện trong công tác thi hành án hành chính</p>
13				<p>Tiếp nhận và trả lời ý kiến trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	<p>Công văn số 1115/UBND-KGVX ngày 25/3/2019 V/v triển khai thực hiện Đề án “Công dịch vụ công quốc gia” trên địa bàn tỉnh</p>
14	274/QĐ-TTg	12/03/2019	Quyết định phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia	<p>Rà soát, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính</p>	<p>Công văn số 1115/UBND-KGVX ngày 25/3/2019 V/v triển khai thực hiện Đề án “Công dịch vụ công quốc gia” trên địa bàn tỉnh 30/06/2019</p>
15				<p>Hiệu chỉnh Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để có thể sử dụng chung Hệ thống xác thực của Công Dịch vụ công quốc gia</p>	<p>Công văn số 1115/UBND-KGVX ngày 25/3/2019 V/v triển khai thực hiện Đề án “Công dịch vụ công quốc gia” trên địa bàn tỉnh 30/06/2020</p>

16				Xây dựng Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính và công khai trên Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2019. Bộ câu hỏi/trả lời của mỗi bộ, ngành gồm tối thiểu 500 câu hỏi/trả lời.	Công văn số 1115/UBND-KGVX ngày 25/3/2019 V/v triển khai thực hiện Đề án “Cổng dịch vụ công quốc gia” trên địa bàn tỉnh	31/12/2019
17				Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai các biện pháp kỹ thuật để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Công văn số 1115/UBND-KGVX ngày 25/3/2019 V/v triển khai thực hiện Đề án “Cổng dịch vụ công quốc gia” trên địa bàn tỉnh	30/09/2020
18				Khẩn trương thiết lập, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thống nhất, tập trung để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành, địa phương	Công văn số 1115/UBND-KGVX ngày 25/3/2019 V/v triển khai thực hiện Đề án “Cổng dịch vụ công quốc gia” trên địa bàn tỉnh	31/12/2019
19	17/NQ-CP	07/03/2019	Nghị quyết Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam hoặc đầu tư xây dựng từ nguồn vốn vay ưu đãi) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ	31/12/2020

20		<p>Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	<p>31/12/2020</p>
21		<p>Xây dựng Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	<p>31/03/2020</p>
22		<p>Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính phủ điện tử.</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	<p>31/12/2020</p>
23		<p>Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	<p>31/12/2020</p>
24		<p>Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	<p>31/12/2020</p>

25		<p>Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	31/12/2020
26		<p>Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	31/12/2019
27		<p>Nghiên cứu giải pháp bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các dịch vụ công trực tuyến thực hiện thanh toán điện tử bắt buộc (trừ khoản chi bí mật về an ninh, quốc phòng)</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	31/12/2020
28		<p>Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo bộ, ngành, địa phương, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	31/12/2020
29		<p>Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh đã được ban hành</p>	<p>Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ</p>	31/12/2020

30		Tổ chức triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ	31/03/2020
31		Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Công văn số 1321/UBND-KGVX ngày 21/3/2019 Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ	30/09/2019

32	1723/VPCP-CN	01/03/2019	V/v Rà soát quy hoạch khu công nghiệp Dung Quất phía Đông và quy định pháp luật về đầu tư, môi trường	<p>1. Bộ Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về lập và phê duyệt quy hoạch phân khu các khu chức năng trong khu kinh tế Dung Quất và điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp Dung Quất phía Đông phù hợp với quy định của Luật xây dựng năm 2014, đảm bảo trong khu công nghiệp không có dân cư theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.</p> <p>2. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường khu công nghiệp Dung Quất phía Đông phù hợp với quy định pháp luật về môi trường.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp tăng cường thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Dung Quất phía Đông để góp phần giải quyết vướng mắc về Nhà máy xi măng Đại Việt; chỉ đạo xây dựng các công trình bảo vệ môi trường trong khu kinh tế Dung Quất theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>	<p>Công văn số 1002/UBND-CNXD ngày 07/3/2019</p> <p>V/v triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại Công văn số 1723/VPCP ngày 01/3/2019</p>	
33	212/QĐ-TTg	20/02/2019	Quyết phê Ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể	Quyết phê Ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1232/UBND-NNTN ngày 15/3/2019</p> <p>V/v tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về kinh tế tập thể</p>	15/06/2019

34	9/2019/NĐ-CP	24/01/2019	Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước	Ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các chế độ báo cáo do cơ quan mình ban hành nhằm đáp ứng các quy định tại Nghị định này.	Đang triển khai thực hiện theo quy định của Chính phủ	31/05/2019
35	2/CT-TTG	23/01/2019	Chỉ thị Về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp	<p>1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là bộ, ngành, địa phương):</p> <p>a) Quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn để nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức trong việc tham mưu, triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;</p> <p>b) Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số. Đồng thời, khẩn trương ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ưu tiên nguồn lực để triển khai công tác này. Trường hợp cơ quan, đơn vị đang sử dụng chữ ký số công cộng phải có kế hoạch chuyển sang sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;</p> <p>d) Đảm bảo sự sẵn sàng của hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin đáp</p>	Công văn số 617/UBND-KGVX ngày 12/02/2019 V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ	

			<p>ứng yêu cầu triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;</p> <p>đ) Thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Trong đó, có hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các đơn vị, cá nhân nhằm tạo động lực thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ;</p> <p>e) Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2. Thủ trưởng, cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước các cấp:</p> <p>a) gương mẫu, quyết liệt chỉ đạo, triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>b) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.</p>		
36	2/NQ-CP	01/01/2019	<p>Nghị quyết Về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực</p> <p>Trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 14/3/2019 Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng</p>	15/12/2019

	<p>cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021</p>	<p>Ngãi (Quý I/2019)</p>	
37	<p>Trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 14/3/2019 Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Quý I/2019)</p>	<p>15/06/2019</p>
38	<p>Trước ngày 15 của tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 14/3/2019 Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Quý I/2019)</p>	<p>15/09/2019</p>

39	11478/VPCP- NN	23/11/2018	Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành TW Đảng khóa XII	<p>Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động với các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, cơ chế kiểm tra, giám sát, cơ quan chịu trách nhiệm và lộ trình chi tiết để cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức mình; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển có liên quan; hoàn thiện đồng bộ các văn bản dưới luật, cơ chế, chính sách phát triển bền vững kinh tế biển phù hợp với tình hình và điều kiện của mỗi vùng, miền, địa phương; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện.</p>	<p>Công văn số 7330/UBND-NNTN ngày 03/12/2018 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII</p>	
40	1385/QĐ- TTg	21/10/2018	Quyết định Phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020	<p>Triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020</p>	<p>Văn bản số 6648/UBND-NNTN ngày 30/10/2018 V/v tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ</p>	30/12/2020

Quyết định Phê duyệt
Đề án Xây dựng văn
hóa ứng xử trong
trường học giai đoạn
2018 - 2025

- a) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành tại địa phương tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn.
- b) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trong trường học, trong các gia đình học sinh, sinh viên tại địa phương; bồi dưỡng cán bộ về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử, hoạt động văn hóa, thể thao cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tại địa phương, nhất là vào các dịp nghỉ hè, Lễ, Tết.
- Chủ trì xây dựng và chịu trách nhiệm chính về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; môi trường văn hóa ngoài trường học, để không ảnh hưởng xấu đến văn hóa ứng xử trong trường học.
- c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tuyên truyền các nội dung về ứng xử văn hóa, các tấm gương ứng xử văn hóa trong hệ thống bản tin, hệ thống thông tin của hệ thống các trường học tại địa phương và phát thanh truyền hình trong hệ thống thông tin cơ sở.
- d) Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng kế hoạch và thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử từ gia đình, cộng đồng cho học sinh, sinh viên trên địa bàn cư trú.
- đ) Giao trách nhiệm các cấp chính quyền tại địa phương chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử trong các nhà trường.
- e) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử, văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục tại địa phương.
- g) Chỉ đạo, giám sát, thanh tra kiểm tra; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng

Giao nhiệm vụ cho Sở
Giáo dục và Đào tạo tại
Công văn số 6309/UBND-
KGVX ngày 07/10/2018
V/v triển khai thực hiện
Quyết định số 1299/QĐ-
TTg ngày 03/10/2018 của
Thủ tướng Chính phủ

			Chính phủ.		
--	--	--	------------	--	--